TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 17- 9 - 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-TCDS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo Quyết định số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hồng P có mặt, chị Nguyễn Thị N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Ngày 20/12/2016 chị Nguyễn Thị N thuộc diện gia đình hộ cận nghèo đã vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn trả nợ: 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/1 lần, hạn trả cuối cùng ngày 17/12/2019 theo hợp đồng tín dụng số 6600000709201040, mục đích vay tiền để chăn nuôi bò sinh sản. Đến nay chị N không thực hiện theo đúng cam kết về việc trả lãi đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng. Quá trình vay chị N đã trả được số tiền lãi là 1.954.181 đồng.

Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đại diện cho Ngân hàng C đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 40.442.991 đồng, trong đó nợ gốc 35.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2019) là: 5.442.991 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 20/12/2016 chị N đã vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn trả nợ: 36 tháng. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị N chưa thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng chị Nguyễn Thị N vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị N phải trả nợ

cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/9/2019) tổng cộng số tiền là 40.442.991 đồng, trong đó: nợ gốc là 35.000.000 đồng, nợ lãi là 5.442.991 đồng; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị N.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q với chị Nguyễn Thị N đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 6600000709201040 ngày 20/12/2016. Theo Hợp đồng tín dụng chị Nguyễn Thị N đã vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng C số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn trả nợ: 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/1 lần, hạn trả cuối cùng ngày 17/12/2019 theo hợp đồng tín dụng. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho chị N vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh hiệu lực.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay chị Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm kỳ hạn thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ 40.442.991 đồng, trong đó

nợ gốc 35.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2019) là 5.442.991 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/9/2019), chị Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy chị Nguyễn Thị Ngân phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị N.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N.

Buộc chị Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng C số tiền 40.442.991 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm chín mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc 35.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2019) là 5.442.991 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2019), chị Nguyễn Thị Ngân còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp

tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 2.022.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Phương